

Một năm trước khi Chính quyền Obama công bố chiến lược tái cân bằng sang châu Á, thì Tổng thống Vladimir Putin đã tuyên bố Nga sẽ “hướng ngoại”. Vì vậy gì thúc đẩy chính sách Ngoại giao của Putin và liệu kết quả có như mong đợi? Lập trường của Nga và tác động như thế nào đến tình hình Biển Đông?



Tóm tắt:

- Quá trình công bố vào năm 2010, chính sách “Hợp tác Đông” của Nga nhằm mục tiêu giảm bớt sự phụ thuộc về kinh tế của nước này vào phương Tây và lôi cuốn các nền kinh tế đang lên mạnh của châu Á. Chính sách này sẽ được thúc đẩy hơn nữa do giá dầu sụt giảm và những biện pháp trừng phạt của phương Tây mà đã đẩy nền kinh tế Nga vào khủng hoảng.

- Kể từ khi Tổng thống Vladimir Putin nắm quyền vào năm 2000, chính sách châu Á của Nga là lấy Trung Quốc làm trung tâm. Những nỗ lực của Moskva về việc mở rộng hợp tác và trở thành đối tác phụ thuộc lẫn nhau và kinh tế Trung Quốc giảm thiểu đã buộc Kremlin phải tìm kiếm những cơ hội mới ở châu Á, đặc biệt là ở Đông Nam Á.

- Tuy nhiên, về mặt kinh tế, Nga là một bên tham gia thụ yếu ở Đông Nam Á, và ngoài nguồn tài nguyên thiên nhiên, công nghệ thông tin và giao dịch về khí, dường như không có cơ hội cho việc mở rộng thương mại Nga-ASEAN.

- Do ngân sách quốc phòng lớn hơn và việc mua sắm trang thiết bị mới, nên giá đây sẽ khiến quân sự của Nga ở châu Á nhiều hơn so với bất kỳ thời điểm nào kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt. Tuy nhiên, khía cạnh nổi trội nhất trong sự can thiệp quốc phòng của Nga với Đông Nam Á vẫn là các giao dịch mua bán về khí với các nhà nước khu vực, đặc biệt là Việt Nam.

- Sự can thiệp của Nga với ASEAN thì hạn chế. Moskva không phải là một bên tham gia chủ động trong các diễn đàn an ninh do ASEAN dẫn đầu như Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) do tính hấp dẫn hơn của nước này và các lợi ích thực chất hơn của họ ở những diễn đàn khác giữa các nhà nước.

- Moskva đã có một cách tiếp cận dè dặt đối với tranh chấp ở Biển Đông vì họ không phải là một bên hữu quan chủ yếu và bởi vì nước này không muốn gây khó khăn với hai đối tác quan trọng nhất của mình ở châu Á, Trung Quốc và Việt Nam, vốn là các bên tuyên bố chủ quyền kinh địch nhau.

Tại sao Nga lại “hàng đầu”?

Năm 2010, một năm trước khi Chính quyền Obama công bố chiến lược xoay trục/tái cân bằng sang châu Á, thì Tổng thống Vladimir Putin đã tuyên bố Nga sẽ “hàng đầu”: từ đó trở đi, Moskva cam kết tăng cường sự can thiệp của họ về kinh tế, chính trị và an ninh với các nước ở châu Á.

Điều gì đã thúc đẩy chính sách “Hàng đầu” của Putin? Một lý do là mong muốn của Nga giành bớt sự phụ thuộc về kinh tế của nước này vào phương Tây (và đặc biệt là châu Âu) sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và cuộc khủng hoảng Khu vực đồng euro. Một lý do khác là sự thu hút của các nền kinh tế đang phát triển của châu Á, đặc biệt là Trung Quốc. Kể từ năm 2010, chính sách của Putin đã được tăng thêm động lực do những vấn đề kinh tế nghiêm trọng của Nga được phơi bày giá dầu toàn cầu lao dốc (một trong những nguồn thu nhập ngoại tệ lớn nhất của nước này) và việc áp đặt các biện pháp trừng phạt của Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và các nước khác sau khi Moskva sáp nhập Crimea hồi tháng 3/2014 và sự ủng hộ của Điện Kremlin đối với những phần tử cực đoan thân Nga ở miền Đông Ukraine. Theo Thủ tướng Dmitry Medvedev, các biện pháp trừng phạt đã “gây tổn hại đáng kể” cho nền kinh tế Nga. Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự đoán rằng nền kinh tế Nga sẽ thu hẹp 3,4% trong năm 2015 và giảm thêm trong những năm tiếp theo cũng sẽ chậm chạp.

Tuy nhiên, đây không phải là lý do đầu tiên Nga chú ý tới việc tăng cường các mối quan hệ với châu Á khi các mối quan hệ với phương Tây trở nên xấu đi – và một số nhà quan sát đã lưu ý, một khi các mối quan hệ được cải thiện, giới tinh hoa phương Tây làm trung tâm của Nga sẽ tiếp tục lôi kéo mối quan hệ bình thường với châu Âu và Mỹ và quay lưng lại với châu Á. Về lý và nhân khẩu học cũng chỉ duy nhất một phần ba dân số sinh sống ở đó. Điều này đã khiến người Nga, vùng phía đông rộng lớn của nước này ở phần châu Á là xa lạ và xa xôi. Lý do “hàng đầu” hiện nay của Nga có lẽ trở ra lâu bền và thực chất hơn so với những lần trước đây, đặc biệt là khi trung tâm kinh tế toàn cầu dịch chuyển một cách không thể ngăn cản được từ châu Âu-Đông sang châu Á-Thái Bình Dương, và động lực an ninh của khu vực trở nên phức tạp hơn. Tuy nhiên, Nga sẽ cần phải cố gắng hết sức để chứng tỏ với các đồng tác châu Á của mình rằng họ không chỉ là một bên tham gia mang tính giao dịch có lợi ích hàng đầu là mua bán năng lượng và vũ khí.

Kể từ sau khi năm quyên vào năm 2000, chính sách châu Á của Putin là lấy Trung

Quốc làm trung tâm, và giữ đây các mối quan hệ giữa Moskva và Bắc Kinh để mở rộng tầm ảnh hưởng. Tuy nhiên, chính Kremlin có các vấn đề nghiêm trọng về lòng tin với Bắc Kinh: họ lo ngại về nhân quyền và quy định về đầu tư khi bán các hợp đồng và khí công nghệ cao cho Trung Quốc; họ có những mối quan ngại còn rộng rãi về việc liệu Trung Quốc có những tuyên bố chủ quyền theo xu hướng phức tạp lãnh thổ đã vượt vùng Viễn Đông giàu tài nguyên những không có người của Nga hay không. Moskva cảm thấy đau khổ rằng họ đã đánh mất ảnh hưởng của mình ở Trung Á vào tay Bắc Kinh – một khu vực mà họ coi là “khu vực ngoài biên giới” của mình và có những lợi ích đặc biệt ở đó – và rằng Vòng đai kinh tế Con đường tơ lụa của Chủ tịch Tập Cận Bình cạnh tranh với Liên minh Kinh tế Âu-Á (EAEU) của Putin, một khi những mối quan hệ giữa các nước Cộng hòa Xôviết trước đây. Những mối quan ngại này là nỗi lo của Nga rằng khi sức mạnh của Trung Quốc lên, nước này sẽ bị họ thôn phệ và trở thành đối tác cấp thấp bị phụ thuộc. Tuy nhiên ngay khi Moskva lo sợ về sự phụ thuộc, nước này cũng lúc trở nên lo ngại rằng tăng trưởng kinh tế giảm tốc của Trung Quốc đã làm suy yếu nhu cầu và hàng hóa của Nga – khi những thương mại Trung-Nga tăng 30% trong nửa đầu năm 2015 – và rằng một số dự án ghi dấu ấn của Putin với Bắc Kinh giữ đây đang gặp nguy, bao gồm hai dự án có quy mô lớn được ký năm 2014 cung cấp dầu mỏ và khí đốt cho Trung Quốc. Kết quả là, chính Kremlin đã chú ý tới việc đa dạng hóa chính sách châu Á của mình chuyển hướng khi Trung Quốc.

Mặc dù vậy, các nhà chức trách của Moskva ở châu Á lại hạn chế. Mối quan hệ của Nga với Nhật Bản đã trở nên căng thẳng về vấn đề Ukraine (Tokyo đã ủng hộ các biện pháp trừng phạt của G7 nhằm vào Nga) và quyết định của Moskva tăng cường sự hiện diện quân sự của nước này ở quần đảo Nam Kuril/vùng lãnh thổ phía Bắc. Nga muốn bán nhiên liệu và khí đốt cho Ấn Độ, nhưng trong những năm gần đây New Delhi đã ngại ngại các mối quan hệ quốc phòng với Moskva, ủng hộ nhập khẩu và khí đốt từ Mỹ. Kết quả là, chính Kremlin ngày càng tập trung sự chú ý vào Đông Nam Á, nơi nước này vẫn có mối quan hệ thân thiết với Việt Nam. Tuy nhiên, ngoài Việt Nam, phần lớn các nước Đông Nam Á không coi Nga là một đối tác thực sự. Như bài viết này sẽ chứng minh, Nga thiếu sức năng lực kinh tế, khả năng triển khai sức mạnh đáng kể và không hứng thú với việc đóng một vai trò tích cực hơn trong các diễn đàn an ninh của khu vực. Do đó, đối với Đông Nam Á, chính sách “Hông Kông” của Nga hầu như không có tính thực chất.

Các mối quan hệ kinh tế của Nga với Đông Nam Á: Một dấu ấn khiêm tốn

Xét về sự can dự kinh tế với Đông Nam Á, Nga là một bên tham gia rất nhỏ. Xuất khẩu chính của Nga sang khu vực chủ yếu gồm tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Là một phần của chính sách xoay trục sang châu Á, Nga đã và

đang tìm cách thúc đẩy xuất khẩu sang khu vực, đặc biệt là trong những lĩnh vực mà nước này nổi trội như hàng không vũ trụ và công nghệ hạt nhân. Năm 2012, Tập đoàn Năng lượng nguyên tử nhà nước Rosatom thu hút sự chú ý của Nga đã giành được hợp đồng cung cấp cho Việt Nam hai nhà máy năng lượng hạt nhân – đầu tiên của nước này – dự kiến được hoàn thành vào năm 2023-2024. Nga cũng đem lại cho Myanmar, Indonesia và thậm chí là Campuchia công nghệ hạt nhân dân sự tiên tiến.

Tuy nhiên, ngoài hàng hóa, vũ khí và công nghệ năng lượng, dường như không có không gian cho việc mở rộng thương mại Nga-ASEAN.

Số liệu thống kê làm nổi bật những kết quả kinh tế yếu kém giữa Nga và Đông Nam Á. Năm 2014, Nga là đối tác thương mại lớn thứ 14 của ASEAN: giá trị thương mại hai chiều lên tới 22,5 tỷ USD, tăng 13% so với con số năm 2013 (19,95 tỷ USD) nhưng vẫn chỉ bằng 0,9% tổng thương mại của 10 nước thành viên. Ngược lại, thương mại của ASEAN với Trung Quốc là 366,5 tỷ USD (14,5%), với EU là 248 tỷ USD (9,8%), với Nhật Bản là 229 tỷ USD (9,1%), với Mỹ là 212 tỷ USD (8,4%) và với Ấn Độ là 67,7 tỷ USD (2,7%). Lưu lượng của Nga ở Đông Nam Á cũng rất khiêm tốn và đang suy giảm. Từ năm 2012 đến năm 2014, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Nga vào ASEAN-10 chỉ có 698 triệu USD hay chỉ 0,2% tổng dòng vốn thực chảy vào. Trong cùng thời kỳ này, EU đã đầu tư 58 tỷ USD (15,7%), Nhật Bản là 56,4 tỷ USD (15,3%), Mỹ là 32,4 tỷ USD (8,8%) và Trung Quốc 21,4 tỷ USD (5,8%). Do cuộc khủng hoảng kinh tế của nước này, FDI của Nga ở Đông Nam Á trong năm 2013-2014 đã giảm 105% so với năm 2012-2013.

Năm 2012, đối tác thương mại lớn nhất của Nga ở Đông Nam Á là Việt Nam (2,92 tỷ USD), tiếp theo là Indonesia và Thái Lan (2,87 tỷ USD mỗi nước) và Singapore (1,98 tỷ USD). Tháng 5/2015, Việt Nam trở thành nước đầu tiên ký hiệp định thương mại tự do (FTA) với EAEU do Nga lãnh đạo – liên minh được thiết lập vào năm 2014 và các thành viên khác của liên minh này gồm có các nước công hòa thu nhập Xấp xỉ trung bình là Armenia, Belarus, Kazakhstan và Kyrgyzstan – mà sẽ có hiệu lực vào năm 2016. Những lợi ích kinh tế đối với Việt Nam không chắc là đáng kể, đặc biệt là khi so sánh với Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) do Mỹ lãnh đạo được ký kết gần đây mà Việt Nam là một thành viên của hiệp định này. Là một phần quan trọng nhằm làm sâu sắc thêm mối quan hệ kinh tế với Đông Nam Á, Nga đã đầu tư một FTA với ASEAN, những điều này có lẽ là đáng ngờ vì Moskva đã gợi ý rằng tất cả các nước thành viên EAEU sẽ được tính đến.

Sự can thiệp quân sự của Nga với Đông Nam Á: Bom và đạn

Một thành phần then chốt trong tham vọng của Tổng thống Putin khôi phục vị thế nước lớn của Nga là đem lại sức sống mới cho các lĩnh vực trọng yếu của nước này, trong đó có ngành hàng không. Ngành hàng không hùng mạnh nhất trên thế giới những năm chóng mặt sau khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt. Năm 2010, Putin tuyên bố một chương trình kéo dài 10 năm trị giá 650 tỷ USD cho việc hiện đại hóa quân đội Nga. Với nền kinh tế được chứng tỏ bởi sự xuất khẩu gia tăng, ngân sách quốc phòng của Nga gần như tăng gấp đôi từ năm 2010 đến năm 2014 – từ 58,7 tỷ USD lên 84,5 tỷ USD – trở thành nước có ngân sách quốc phòng lớn thứ 3 thế giới sau Mỹ và Trung Quốc. Mặc dù Điện Kremlin đã tìm cách báo về chỉ tiêu quốc phòng khi báo chính phủ giảm, nhưng cuộc khủng hoảng kinh tế đã buộc nước này phải giảm bớt các kế hoạch hiện đại hóa quân sự của mình bằng giảm đầu tư hàng đầu vào các hệ thống vũ khí mới và kéo dài thời kỳ hiện đại hóa hơn 10 năm. Tuy nhiên, khi các hoạt động gần đây của Moskva ở Ukraine và Syria trở nên bất ổn, các khoản ngân quân sự của Nga dưới thời Putin đã trải qua sự sụt giảm đáng kể.

Gia tăng chi tiêu quốc phòng và các phương tiện vũ khí mới đã cho phép các lĩnh vực trọng yếu của Nga tăng cường sự hiện diện toàn cầu của họ, kể cả ở châu Á-Thái Bình Dương. Gần đây Thái Bình Dương, đặc biệt là Vladivostok, đã mua các tàu mới, bao gồm tàu ngầm trang bị tên lửa đạn đạo sử dụng năng lượng hạt nhân, mặc dù quy mô và khối lượng của hạm đội này vẫn không bằng trước đây trong kỷ nguyên Xôviết. Các tàu đi đầu kiên cho sự hiện diện quân sự của mình trong khu vực, tháng 11/2014, Moskva đã ký một thỏa thuận với Hà Nội mà sự cho phép Hải quân và Không quân Nga tiếp cận thông tin xuyên các cơ sở tại Vịnh Cam Ranh. Trong suốt những năm 1980, Liên Xô duy trì sự hiện diện quân sự đáng kể ở Vịnh Cam Ranh, nhưng đã giảm bớt một cách đáng kể sự hiện diện của họ vào những năm 1990 trước khi rút quân hoàn toàn vào năm 2002. Theo thỏa thuận mới, Nga đã bố trí máy bay tiếp liệu IL-78 đóng tại Vịnh Cam Ranh tăng cường sự đóng góp tiếp nhiên liệu cho các máy bay ném bom chiến lược TU-95 có khả năng hạt nhân mà đã tiếp tục là các cuộc tuần tra ở châu Á-Thái Bình Dương, kể cả ở gần Nhật Bản và lãnh thổ Guam của Mỹ. Sự hiện diện của các máy bay ném bom Nga gần Guam đã dẫn đến việc Washington quy trách Hà Nội vào tháng 1/2015 vì đã để cho Nga sử dụng Vịnh Cam Ranh làm gia tăng cường độ trong khu vực này. Hà Nội không công khai trả lời, nhưng sự kiện này làm nổi bật môi trường chiến lược ngày càng phức tạp của châu Á: Việt Nam đã tăng cường các mối quan hệ quốc phòng với Nga vì những nỗi lo sợ về Trung Quốc, nhưng làm vậy lại khiến Mỹ khó chịu, nước mà Việt Nam cũng tìm kiếm một mối quan hệ chiến lược thân thiện hơn do thái độ quyết đoán của Trung Quốc ở Biển Đông.

Khía cạnh nổi bật nhất trong sự can thiệp quốc phòng của Nga với Đông Nam Á tiếp tục là các giao dịch mua bán vũ khí. Nga và Mỹ thường trở thành mối vũ khí toàn cầu. Từ năm 2010 đến năm 2014, phần đóng góp của Mỹ vào xuất khẩu vũ khí quốc tế là 29%, theo sát là Nga với 27%. Châu Á-Thái Bình Dương là một thị trường

đặc biệt có lợi cho Nga, và trong suốt thời kỳ 2010-2014, khu vực này đã nhận được 66% xuất khẩu vũ khí của nước này, chủ yếu là Ấn Độ (39%) và Trung Quốc (11%). Khi ngân sách quốc phòng ở Đông Nam Á tăng vọt – chi tiêu quốc phòng của khu vực tăng thêm 37,6% trong năm 2010-2014 – các nhà sản xuất vũ khí của Nga mong muốn tận dụng cơ hội thị trường mới sẵn có này. Nói chung, các hệ thống vũ khí của Nga có được danh tiếng trong khu vực (mặc dù dịch vụ hậu mãi thì không) và nhìn chung là rẻ hơn so với các hệ thống tương đương của phương Tây.

Việt Nam cho đến nay là khách hàng quan trọng nhất của Nga. Khi công nghệ ở Đông Nam Á gia tăng kể từ năm 2007-2008, Việt Nam đã đẩy nhanh việc hiện đại hóa các lực lượng vũ trang của nước này, đặc biệt là hải quân và không quân. Nga đã cung cấp cho Việt Nam 90% lượng vũ khí nhập khẩu của nước này, bao gồm 6 tàu ngầm lớp Kilo, 6 tàu hộ vệ lớp Gepard, 6 tàu hộ tống nhớt lớp Tarantul (được chế tạo tại Việt Nam), 6 tàu tuần tra lớp Svetlyak, 32 máy bay chiến đấu SU-30 và hệ thống tên lửa phòng không. Vũ khí của Nga đã đem lại cho Việt Nam một sự rảnh rỗi có giá trị hơn những mệnh mìn chằng lỏi Trung Quốc, mà có thể gây tổn hại nghiêm trọng cho Hải quân Trung Quốc nếu xung đột bùng phát ở Biển Đông. Bất chấp việc Mỹ gần đây đã bắt đầu bán vũ khí sát thương cho Việt Nam, Nga có khả năng vẫn là đối tác bán vũ khí được lựa chọn do mối quan hệ có từ lâu giữa hai nước và bởi trang thiết bị của Nga rẻ hơn.

Nga đã và đang chú ý tới các nước Đông Nam Á khác ngoài Việt Nam. Năm 2009-2010, Myanmar đặt hàng 20 máy bay chiến đấu MiG-29 và hơn 20 trực thăng quân sự từ Nga. Trong suốt thập kỷ qua, Nga đã cung cấp cho Indonesia máy bay chiến đấu SU-27 và SU-30, trực thăng vận tải và tấn công, và vào tháng 9/2015, Jakarta tuyên bố sẽ mua 3 tàu ngầm lớp Kilo. Nga lại dùng lĩnh vực bán vũ khí của Mỹ cho Thái Lan sau cuộc đảo chính hải tháng 5/2014 đã đột ngột đem lại cho Bangkok một loạt hệ thống vũ khí trong đó có máy bay quân sự. Nga cũng thiết lập mối ràng các giao dịch vũ khí với Malaysia, bao gồm các máy bay chiến đấu và hệ thống tên lửa, nhưng điểu này sẽ trở ra khó khăn do sự nhậy cảm và chính trị gây ra bởi việc rời máy bay MH-17 của hãng hàng không Malaysia Airlines hải tháng 7/2014 ở miền Đông Ukraine, báo cáo buớc là do những kẻ nài dấy thân Nga sẽ dùng tên lửa đất đối không do Nga cung cấp. Tuy nhiên, nhìn chung, việc chuyển giao vũ khí cho các nước ASEAN vẫn là một trong những điếm sáng ít ỏi trong số can thiệp của Nga với Đông Nam Á.

Nga, ASEAN và cơ cấu an ninh khu vực: Bên ngoài cuộc lãnh đóm

Mối quan hệ của Moskva với ASEAN, và việc Nga tham gia những nỗ lực của tổ chức này nhằm tạo dựng một cơ cấu an ninh khu vực, bắt nguồn từ đầu những năm 1990. Năm 1991, một vài tháng trước khi tan rã, Liên Xô đã trở thành một đối tác tham vấn của ASEAN. Năm 1994, Nga trở thành một thành viên sáng lập của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), và hai năm sau đó với tư cách là nước này được nâng lên trở thành đối tác tham vấn sang đối tác đối thoại. Nga tham gia hiệp ước không gây hấn của ASEAN, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC), vào năm 2004, và cùng với Mỹ tham gia Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) vào năm 2011. ASEAN và Nga đã tổ chức hai cuộc gặp thượng đỉnh – tại Kuala Lumpur vào năm 2005 và Hà Nội năm 2010 – và năm 2016, hai bên sẽ tổ chức một hội nghị thượng đỉnh định kỳ năm 20 năm quan hệ đối thoại tại khu nghỉ dưỡng Sochi ở Biển Đen. Tại hội nghị thượng đỉnh đó, Nga và ASEAN được cho là sẽ ra Chương trình hành động toàn diện hướng đến phát triển các mối quan hệ từ năm 2016 đến năm 2026.

Ở mức độ ngôn từ, Nga đã ca ngợi ASEAN là một đối tác quan trọng. Tuy nhiên, sự can thiệp của Nga với ASEAN cùng tầm ảnh hưởng của nó là một thách thức. Như đã lưu ý ở trên, các mối quan hệ kinh tế Nga-ASEAN không gây căng thẳng. Nga đã và đang là một thành viên của các diễn đàn an ninh do ASEAN lãnh đạo trong suốt 2 thập kỷ qua, những nỗ lực này chưa bao giờ là một bên tham gia chủ động. Một ví dụ tiêu biểu là EAS. Mặc dù Nga đã trở thành thành viên vào năm 2011, những Tổng thống Putin chưa từng tham dự một hội nghị cấp cao nào. Ngoại trưởng của Putin, Sergey Lavrov, đã đi tìm kiếm cho Nga tại EAS từ năm 2011 đến tận năm 2013, trong khi Thủ tướng Medvedev tham dự các hội nghị thượng đỉnh năm 2014 và 2015. Ngược lại, Tổng thống Obama đã tham dự 4 hội nghị cấp cao của EAS.

Điều gì khiến thích cho việc Nga thiếu cam kết với cơ cấu an ninh khu vực của châu Á? Câu trả lời có thể được tìm thấy trong nhận thức của Nga về tổ chức cho mình có được quyền, và quan điểm duy nhất của nước này về các mối quan hệ quốc tế. Như Bobo Lo đã lập luận, do quy mô, lịch sử và văn hóa của mình, Nga tự coi mình là một nước lớn và không thể thiếu được. Do đó, họ coi tổ chức thành viên của Nga trong các diễn đàn khu vực và quốc tế là một quyền lợi tự động. Tuy nhiên, đúng thật, vì Moskva coi các nhà nước hùng mạnh là các bên tham gia then chốt trong hệ thống quốc tế, nên nước này không coi các tổ chức đa phương là những bên tham gia thực sự theo tổ chức cá nhân của chính họ, mà chỉ là các công cụ để các cường quốc chủ chốt thúc đẩy các lợi ích quốc gia của họ. Hơn nữa, Nga không tham gia một cách tích cực vào các diễn đàn đa phương mà ở đó nước này cảm thấy có ảnh hưởng hơn chỉ trong việc thúc đẩy các lợi ích của nước này. Thay vào đó, nước này tập trung năng lượng ngoại giao của họ vào những diễn đàn giữa các nhà nước mà ở đó họ có thể sử dụng ảnh hưởng mạnh mẽ và thúc đẩy các lợi ích cốt lõi của mình, như Tổ chức Hợp tác Thượng Hải, BRICS (gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi), EAEU và Hội đồng Bắc Cực. Do đó, mặc dù Nga tích cực tìm kiếm tổ chức thành viên của EAS để đánh bóng thành tích quốc tế của mình,

những mặt khi được kết nối, nước này lại hầu như không có động cơ để tích cực tham gia một diễn đàn do ASEAN lãnh đạo, bởi chi phí bởi Mỹ và Trung Quốc và trong diễn đàn đó nước này hầu như không có ảnh hưởng thực sự. Bởi chấp chính sách “Hàng không” của mình, Moskva không có khả năng xem xét lại vai trò của mình ở EAS vào bất cứ thời gian nào trước mặt.

Nga và tranh chấp Biển Đông: Một cách tiếp cận dè dặt

Không giống Mỹ, giới Kremlin đã có một cách tiếp cận khá dè dặt đối với vấn đề an ninh gây tranh cãi nhất của Đông Nam Á: thế nhất, họ không phải là một bên liên quan có lợi ích chính ở Biển Đông; và thế hai, họ muốn tránh các giằng co giữa các chính phủ của mình ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Trung Quốc và Việt Nam, các bên tuyên bố chủ quyền kinh doanh nhau.

Chính sách chính thức của Nga đối với tranh chấp Biển Đông từng là một lợi ích của nhiều nước khác. Moskva không đưa ra lập trường và giá trị của các tuyên bố chủ quyền lãnh thổ cạnh tranh nhau; họ chỉ trình bày một cách giới hạn quy tắc hòa bình cho tranh chấp này và thúc giục các bên tranh chấp hành xử kiềm chế, nước này đã kêu gọi tất cả các bên tuân thủ Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) và họ ủng hộ việc thực hiện Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) giữa ASEAN và Trung Quốc năm 2002 và các cuộc đàm phán về một Bộ quy tắc ứng xử (COC).

Cũng như Trung Quốc không công khai ủng hộ Nga về vấn đề Ukraine (nước này bị phiêu trong một cuộc bị phiêu tại Hội đồng Liên hợp quốc hội tháng 3/2014), Moskva đã không công khai ủng hộ Bắc Kinh ở Biển Đông – mặc dù Ngoại trưởng Lavrov đã nhắc lại quan điểm của Trung Quốc rằng vấn đề phải do chính các bên tuyên bố chủ quyền tự giới hạn quy tắc mà không có “sự can thiệp của nước ngoài”, ngầm ám chỉ đến Mỹ - vì điều này có thể gây tổn hại đến mối quan hệ với Việt Nam. Những giới hạn, nước này cũng đã không công khai chốt vấn đề tính hợp pháp của “đường 9 đôn” của Trung Quốc – bao trùm gần 80% Biển Đông và trong đó Bắc Kinh có vẻ như tuyên bố chủ quyền đối với tất cả các cấu trúc địa lý cũng như cái gọi là “quyền lịch sử” đối với nguồn tài nguyên sinh vật và phi sinh vật – vì điều này sẽ gây tổn hại đến mối quan hệ của nước này với Trung Quốc. Tuy nhiên, có thể suy ra từ sự tham gia của các công ty của Nga trong các dự án phát triển năng lượng ngoài khơi của Việt Nam rằng Moskva tin tưởng Hà Nội có quyền chủ quyền hợp pháp trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) 200 hải lý của nước này và rằng các tuyên bố chủ quyền mà rằng của Trung Quốc ở Biển Đông không phù hợp với

UNCLOS. Không lẽ năng lượng Gazprom của Nga, mà Chính phủ Nga là cổ đông chính của tập đoàn này, đã có thể thu được với tập đoàn PetroVietnam thu được số vốn nhà nước vào năm 2006 để khai thác dầu lửa ở các mỏ dầu và khí đốt ngoài khơi. Những thỏa thuận tiếp sau đó giữa hai công ty dẫn tới các hoạt động khai thác tới 4 mỏ khí đốt ngoài khơi đốt tại thềm lục địa của Việt Nam những công việc bên trong “đường 9 đôn”. Việc sản xuất bắt đầu vào năm 2013 và được cho là sẽ đốt công suất đầy đủ tới 2 mỏ dầu vào năm 2016. Mọi quan hệ đối tác của Gazprom với PetroVietnam đem lại lợi ích cho cả hai nước. Với Việt Nam, điều đó làm gia tăng sự can thiệp kinh tế của Nga với Đông Nam Á. Việt Nam có được quyền tiếp cận số tình thông về công nghệ của Nga trong khi sự hiện diện của những “ông lớn” năng lượng của nước ngoài trong EEZ của nước này sẽ tăng cường sức mạnh cho các tuyên bố về quyền tài phán và đem lại cho các công ty quốc gia như Nga một lợi ích trong tranh chấp này. Việc Nga tham gia ngành công nghiệp năng lượng ngoài khơi của Việt Nam, và các giao dịch bán hàng thông về khí đốt cho Việt Nam, khiến Trung Quốc khó chịu. Những Bắc Kinh vẫn giữ im lặng, ít nhất là về công khai, nhằm duy trì các mối quan hệ thân thiện với Moskva.

Bắt chấp cách tiếp cận dè dặt với tranh chấp này, những công thông gia tăng ở Biển Đông trong vài năm qua đã trở thành mối quan ngại đối với Nga. Vào thời điểm Nga tìm cách tăng cường các mối quan hệ kinh tế với châu Á, thì hòa bình và sự ổn định ở một khu vực là nơi hội tụ các tuyến đường biển trọng yếu trên biển đã trở nên vô cùng quan trọng đối với Nga. Hơn nữa, tranh chấp này đặt Nga vào tình thế có chút khó khăn trước các đối tác quan trọng nhất của họ ở châu Á – Trung Quốc, Việt Nam và thậm chí cả Ấn Độ - những nước đang ngày càng có xung đột với nhau. Kết quả của những mối quan ngại ngày càng lớn này là vào năm 2013 và năm 2015, Viện nghiên cứu phòng chống (IOS), một phần của Viện hàn lâm khoa học Nga được nhà nước tài trợ, đã tổ chức hai buổi hội thảo tại Moskva để thảo luận về tình hình đang trở nên xấu đi và làm cách nào để xử lý tranh chấp này hiệu quả hơn. Đáng chú ý là, IOS đang cân nhắc việc tổ chức một hội thảo hàng năm về Biển Đông.

Kết luận

Với các mối quan hệ của Nga với phương Tây và nền kinh tế của cả hai bên đều trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, Điện Kremlin đã nhìn sang châu Á để tìm kiếm sự giúp đỡ. Là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, và với lòng ham muốn đến khát khao nguồn tài nguyên thiên nhiên, không có gì ngạc nhiên khi chính sách châu Á của Putin đã tập trung vào Trung Quốc. Những lợi ích sẽ hầu như sẽ phải thu được quá mức, và nền kinh tế đang giảm tốc của Trung Quốc, đã buộc Nga phải tìm kiếm các thị trường mới ở châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á. Tuy nhiên, do thiêu thốn

Hàng không dân sự và kinh tế, ngoại giao và quân sự, nên ngoài Việt Nam, hầu như không nước nào ở Đông Nam Á coi Nga là một bên tham gia đáng tin cậy và có cam kết. Trong khi Nga sẽ tiếp tục hỗ trợ các nước thành viên ASEAN mua hàng không và vũ khí của mình, thì đối với Liên Kremlin, Đông Nam Á có khả năng vẫn là thị trường sau châu Âu, Trung Đông và Trung Quốc./.

Tác giả: [TS. Ian Storey, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á \(ISEAS\)](#),
Singapore

Anh Thơ (gt)